

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/DS-PT
Ngày 16 - 7 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Trần Văn Lực

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Giới
Ông Lê Thành Trung

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Bích Nhân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Bà Trần Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2019/TLPT- DS ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 186/2019/QĐ-PT ngày 26 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

Bà Dương Thị Kim D, sinh năm 1951; địa chỉ khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh T (có mặt).

- Bị đơn:

Bà Diệp Ái H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số B, đường D, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Từ Thị Mỹ P, sinh năm 1994; địa chỉ: Số B, đường D, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh T (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người kháng cáo: Bà Dương Thị Kim D là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 20/7/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị Kim D trình bày và yêu cầu như sau:

Từ tháng 3 đến tháng 11 năm 2012, bà Diệp Ái H có vay của bà 06 lần tiền tổng cộng 152.350.000 đồng. Các lần vay nợ, bà H có viết biên nhận giao bà giữ, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 09/3/2012 số tiền 5.000.000 đồng;
- Lần 2: Ngày 29/3/2012 số tiền 5.000.000 đồng;
- Lần 3: Ngày 19/4/2012 số tiền 5.000.000 đồng;
- Lần 4: Ngày 20/5/2012 số tiền 50.000.000 đồng;
- Lần 5: Ngày 12/8/2012 số tiền 30.000.000 đồng;
- Lần 6: Ngày 15/12/2012 số tiền 57.350.000 đồng.

Cuối năm 2012, bà H làm tờ cam kết trả trước cho bà số tiền 50.000.000 đồng, số tiền còn nợ bà H hứa trả cho bà hàng tháng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng. Sau đó bà H không thực hiện, con gái bà H là chị Từ Thị Mỹ P đã thay bà H trả nợ cho bà số tiền 90.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà H trả cho bà số tiền vốn gốc còn nợ bằng 62.350.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn bà Diệp Ái H trình bày:* Bà không thừa nhận có vay của bà D số tiền 152.350.000 đồng. Bà thừa nhận chỉ vay của bà D 16.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 1%/ngày, sau khi vay bà không có tiền đóng lãi đúng hạn nên bà D cho bà vay tiền đóng lãi, số tiền vốn cộng lãi tăng dần thành 57.350.000 đồng. Do không có khả năng trả nợ cho bà D, nên bà bỏ đi khỏi địa phương. Từ ngày 10/12/2013 đến 10/8/2014 con gái bà là chị Từ Thị Mỹ P đã thay bà trả cho bà D tổng cộng số tiền 90.000.000 đồng. Bà D có viết biên nhận chót nợ và chót việc bà đã trả đủ vốn gốc. Nay bà D yêu cầu bà tiếp tục trả 62.350.000 đồng bà không đồng ý.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Từ Thị Mỹ P trình bày:* Chị không biết rõ việc vay tiền giữa mẹ chị là bà Diệp Ái H với bà Dương Thị Kim D. Nhưng khi mẹ chị không còn ở địa phương, bà D có cho chị biết việc mẹ chị nợ bà D 90.000.000 đồng, nên chị đã thỏa thuận với bà D số nợ mẹ chị vay của bà D do chị đứng ra thanh toán. Vì vậy, chị đã thay mẹ chị trả cho bà D mỗi tháng 5.000.000 đồng, trả được 10 lần bằng 50.000.000 đồng. Ngày 10/12/2013, bà D viết giấy chót nợ với nội dung: Bà H vay của bà D 90.000.000 đồng, đã trả được 10 lần bằng 50.000.000 đồng còn lại 40.000.000 đồng yêu cầu bà H trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Căn cứ vào giấy chót nợ này của bà D, chị tiếp tục thay mẹ chị trả tiền cho bà D thêm 08 lần bằng 40.000.000 đồng đến ngày 10/8/2014 thì chị đã trả đủ tiền cho bà D. Khi đó bà D đã viết thành văn bản giao cho chị quản lý và chị đã cung cấp cho Tòa án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Kim D về việc đòi bị đơn bà Diệp Ái H trả số tiền 62.350.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/4/2019 bà Dương Thị Kim D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, buộc bà Diệp Ái H phải trả cho bà số tiền 65.350.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên đơn kháng cáo.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Kháng cáo của bà D là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ ngày 10/12/2013 bà D có viết biên nhận chót nợ và chót việc bà H đã trả nợ cho bà D xong. Như vậy, xem như bà H đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho bà D. Mặc khác, tại các biên bản ghi lời khai bà D cũng thừa nhận từ trước đến nay bà D chỉ cho bà Diệp Ái H vay trong khoảng thời gian từ năm 2012 và bà D chỉ yêu cầu khởi kiện trong 06 biên nhận mà bà H vay của bà D, ngoài ra không có khoản vay nào khác. Tại biên bản đối chất ngày 14/3/2018 bà Dương Thị Kim D thừa nhận có viết giấy tổng hợp số nợ bà H còn thiếu 90.000.000 đồng và nhận đủ 90.000.000 đồng. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D là có căn cứ. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Dương Thị Kim D khởi kiện bị đơn bà Diệp Ái H có địa chỉ cư trú tại khóm 1, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H trả cho bà số tiền 62.350.000 đồng. Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bà D còn trong hạn luật định là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Bà D khởi kiện bà H cho rằng bà H vay của bà 06 lần tiền tổng cộng 152.350.000 đồng. Bà H đã trả cho bà được 90.000.000 đồng hiện còn nợ 62.350.000 đồng chưa trả nên bà khởi kiện yêu cầu bà H trả bà. Chứng cứ bà D cung cấp là 06 biên nhận nợ thể hiện bà H có nhận tổng số tiền 152.350.000 đồng (bút lục số 48, 49, 50, 51, 52, 53).

[3] Bà Diệp Ái H không thừa nhận còn nợ bà D số tiền 62.350.000 đồng như bà D trình bày. Bà H cung cấp chứng cứ là văn bản chót nợ ngày 10/12/2013 (bút lục 71) do bà Dương Thị Kim D ghi có nội dung:

“Hôm nay ngày 10-12-2013 tôi tên Dương Thị Kim D đã cộng hết tất cả các giấy tờ mà cô H đã ký vào tiền mượn tôi tổng cộng là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu) cô H đã trả cho tôi được 10 lần là 50.000.000...

Bây giờ còn lại 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu) hàng tháng H tiếp tục trả 5.000.000 như cũ...

Cô có nhận tất cả số tiền của H là 90.000.000 (chín chục triệu) là H đã trả đủ vốn cho D”.

[4] Với chứng cứ bà H cung cấp như trên, bà D thừa nhận do chính tay bà viết và xác nhận đã nhận của bà H 90.000.000 đồng, nhưng bà D cho rằng văn bản này bà viết là do bị ép buộc.

[5] Xét thấy văn bản chốt nợ do bà H cung cấp còn có nội dung thể hiện bà D có nhận tiền của bà H 08 lần với thời gian dài từ ngày 10/01/2014 đến ngày 10/8/2014, nên lời khai của bà D cho rằng văn bản chốt nợ bà viết do bị ép buộc là không có cơ sở đáng tin. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ chứng cứ do bà H cung cấp xử bác yêu cầu khởi kiện của bà D là đúng pháp luật, nên chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa xử bác kháng cáo của bà D, giữ nguyên án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Bà D thuộc đối tượng được miễn án phí và có đơn yêu cầu miễn án phí nên bà D không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Dương Thị Kim D, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

2. Bà Dương Thị Kim D được miễn tòa bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thành phố Trà Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Trà Vinh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Lực

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Trung

Tổng Văn Viên

Trần Văn Lực

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Càng Long;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Lực